

BỘ QUỐC PHÒNG
Số: 101/2006/TT-BQP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 26/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng

Thực hiện khoản 1 Điều 27 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thanh tra quốc phòng (*sau đây viết gọn là Nghị định số 26/2006/NĐ-CP*), Bộ Quốc phòng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 26/2006/NĐ-CP như sau:

1. Hệ thống của Thanh tra quốc phòng quy định tại Điều 1 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1.1. Thanh tra quốc phòng thuộc hệ thống Thanh tra Nhà nước được tổ chức thành hệ thống, thống nhất trong quân đội. Hoạt động của Thanh tra quốc phòng theo các quy định của pháp luật về Thanh tra và Thanh tra quốc phòng.

1.2. Quan hệ giữa cơ quan Thanh tra Bộ Quốc phòng và cơ quan Thanh tra quốc phòng các cấp là quan hệ giữa cơ quan chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ cấp trên với cơ quan nghiệp vụ cấp dưới.

1.3. Cơ quan Thanh tra Bộ Quốc phòng là cơ quan đầu ngành Thanh tra quốc phòng có trách nhiệm: Chủ trì trong xây dựng kế hoạch, quy hoạch, kiểm tra về tổ chức, biên chế và hoạt động của ngành Thanh tra quốc phòng trong toàn quân; nghiên cứu, biên soạn tài liệu, chỉ đạo bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho Thanh tra viên toàn ngành; hàng năm lập dự trù và phân bổ ngân sách, kinh phí nghiệp vụ cho Thanh tra quốc phòng các cấp; phối hợp với Ban Công đoàn quốc phòng thuộc Tổng cục Chính trị hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị sự

ng nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trong quân đội hoạt động theo quy định của pháp luật về thanh tra nhân dân.

1.4. Thanh tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng có trách nhiệm báo cáo kết quả tổ chức và hoạt động của cơ quan mình về Thanh tra Bộ Quốc phòng theo quy định.

2. Đối tượng của Thanh tra quốc phòng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 2 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP, cụ thể như sau:

2.1. Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP quy định về đối tượng trong thanh tra chấp hành pháp luật Việt Nam về quốc phòng và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam, cụ thể như sau:

a) Thanh tra Bộ Quốc phòng tiến hành thanh tra đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tổ chức kinh tế, các cơ quan đoàn thể ở Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh).

b) Thanh tra quốc phòng quân khu tiến hành thanh tra đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức kinh tế và cơ quan, đoàn thể địa phương và Trung ương trên địa bàn quân khu.

c) Thanh tra quốc phòng cấp tỉnh tiến hành thanh tra đối với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và các ban, ngành, xã, phường, thị trấn thuộc quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; các tổ chức kinh tế và các cơ quan đoàn thể của địa phương và Trung ương trên địa bàn tỉnh.

d) Bộ Tổng tham mưu; Tổng cục Chính trị và các tổng cục; quân chủng; Bộ đội biên phòng đang được Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ giúp Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước chuyên ngành trên một số lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng. Khi Thanh tra Bộ Quốc phòng yêu cầu thì Thanh tra Bộ Tổng tham mưu; Tổng cục Chính trị và các tổng cục; quân chủng; Bộ đội biên phòng tiến hành thanh tra đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân theo chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực liên quan dưới sự chỉ đạo của Thanh tra Bộ Quốc phòng.

2.2. Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP được quy định cụ thể như sau:

- a) Đối tượng là tổ chức và cá nhân nước ngoài tại Việt Nam trong quá trình hoạt động có liên quan đến pháp luật về quốc phòng của Việt Nam;
- b) Chỉ có Thanh tra Bộ Quốc phòng mới được tiến hành thanh tra chấp hành pháp luật về quốc phòng của Việt Nam đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động liên quan đến pháp luật về quốc phòng Việt Nam;
- c) Khi được Thanh tra Bộ Quốc phòng giao, Thanh tra Bộ đội biên phòng được tiến hành thanh tra tổ chức và cá nhân nước ngoài trong phạm vi quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia thuộc nhiệm vụ của Bộ đội biên phòng.

3. Trách nhiệm người chỉ huy các cấp trong tổ chức và hoạt động Thanh tra quốc phòng quy định tại khoản Điều 5 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- 3.1. Chỉ đạo hoạt động thanh tra, chịu trách nhiệm trước người chỉ huy cấp trên về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của mình.
- 3.2. Kiện toàn tổ chức, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức hoặc đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh của cơ quan thanh tra cùng cấp. Bố trí cán bộ có năng lực và phẩm chất tốt làm công tác thanh tra.
- 3.3. Căn cứ vào định hướng chương trình công tác của cơ quan thanh tra cấp trên, chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt chương trình, kế hoạch thanh tra của cơ quan thanh tra thuộc quyền quản lý.
- 3.4. Định kỳ nghe cơ quan thanh tra thuộc quyền quản lý báo cáo và báo cáo với cơ quan thanh tra cấp trên về hoạt động thanh tra cấp mình. Giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc về công tác thanh tra.
- 3.5. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân theo quy định của pháp luật.
- 3.6. Bảo đảm kinh phí, vật chất, điều kiện làm việc cho cơ quan thanh tra hoạt động theo quy định của Bộ Quốc phòng.

4. Hoạt động thanh tra ở các cơ quan, đơn vị không có cơ quan Thanh tra quốc phòng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP, cụ thể như sau:

4.1. Các cơ quan, đơn vị tương đương cấp trung đoàn trở lên không có cơ quan thanh tra được quy định như sau:

a) Các cơ quan và các cục trực thuộc Bộ Quốc phòng; Bộ Tổng tham mưu; Tổng cục Chính trị và các tổng cục.

b) Các cơ quan cấp cục thuộc quân khu, quân chủng, Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng, quân đoàn, binh chủng; cấp trung đoàn, Hải đoàn Bộ đội biên phòng, lữ đoàn, sư đoàn, Vùng Hải quân.

c) Các Ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

d) Trường quân sự của quân đoàn, quân khu, các học viện, nhà trường thuộc tổng cục quân chủng, Bộ đội biên phòng.

4.2. Nhiệm vụ của cán bộ kiêm nhiệm làm công tác thanh tra:

a) Tiếp nhận, đăng ký, phân loại đơn thư khiếu nại, tố cáo. Làm tham mưu giúp chỉ huy cùng cấp giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo tiếp công dân. Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và của Bộ Quốc phòng.

b) Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra do thanh tra cấp trên tiến hành tại cơ quan, đơn vị mình. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do thanh tra cấp trên tổ chức.

5. Hệ thống tổ chức Thanh tra quốc phòng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 7 Nghị định số 26/2006/NĐ-CP, cụ thể như sau:

5.1. Các cơ quan, đơn vị tương đương với quân đoàn, binh chủng có thanh tra gồm:

a) Học viện, nhà trường, trung tâm, bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng.

b) Tổng công ty, binh đoàn trực thuộc Bộ Quốc phòng.

c) Một số cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng; tổng cục hiện đang có thanh tra chuyên ngành.

5.2. Căn cứ vào quy hoạch tổ chức lực lượng của Quân đội trong từng thời kỳ. Để đảm bảo tổ chức, biên chế và trang bị thống nhất trong toàn ngành Thanh tra quốc

phòng, Thanh tra quốc phòng các cấp có trách nhiệm xây dựng tổ chức, biên chế, trang bị cụ thể báo cáo với Đảng ủy, chỉ huy cùng cấp và Thanh tra quốc phòng cấp trên. Thanh tra Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng và thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan của Bộ Quốc phòng về tổ chức biên chế, trang bị của toàn ngành Thanh tra quốc phòng trước khi trình Đảng ủy quân sự Trung ương và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

a) Tổ chức các cơ quan thanh tra:

- Thanh tra Bộ Quốc phòng có Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra; các cơ quan: Thanh tra Lục quân, Thanh tra Quân chủng, Thanh tra Hậu cần - Kỹ thuật, Thanh tra Xét khiếu tố, Văn phòng Thanh tra Bộ Quốc phòng, Ban Khoa học - Tổng kết, Ban chuyên viên thường trực chống tham nhũng, Ban Tài chính và Ban Chính trị.

- Thanh tra quốc phòng quân khu, Thanh tra quốc phòng cấp tỉnh; Thanh tra quân chủng, Bộ đội biên phòng, Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị và các tổng cục có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và cán bộ tiếp công dân.

- Thanh tra quân đoàn, binh chủng và tương đương có Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và cán bộ tiếp công dân.

- Thanh tra các bệnh viện trực thuộc Bộ Quốc phòng có Thanh tra viên.

b) Biên chế cụ thể của hệ thống Thanh tra quốc phòng, nhóm chức vụ, trần quân hàm của cán bộ thanh tra toàn quân do Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị quyết định sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra Bộ Quốc phòng.

5.3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các chức danh khác thuộc cơ quan Thanh tra Bộ Quốc phòng và thanh tra các cấp thực hiện quy định của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và Luật Thanh tra.

Việc bổ nhiệm, thu hồi thẻ Thanh tra viên thực hiện theo Luật Thanh tra và các quy định của Chính phủ về Thanh tra viên.

5.4. Các cơ quan Thanh tra quốc phòng có con dấu riêng gồm:

a) Thanh tra Bộ Quốc phòng, Văn phòng Thanh tra Bộ Quốc phòng;